

## BIẾN ĐỔI CƠ CẤU XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

BÙI THANH XUÂN\*  
PHAN DUY ANH\*\*

### 1. Đặt vấn đề

Sau 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, xã hội Việt Nam nói chung và Đông Nam Bộ nói riêng đã diễn ra một quá trình biến đổi toàn diện, cả ở tầm vĩ mô và vi mô, cả về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội... Trong xu thế đó, thành phố Hồ Chí Minh đã có những biến đổi cơ cấu xã hội rõ nét, trong đó có biến đổi cơ cấu xã hội - nghề nghiệp theo trình độ chuyên môn, loại hình kinh tế, vị thế việc làm, tỷ lệ tham gia lực lượng lao động, nghề nghiệp và khu vực kinh tế. Tuy nhiên, cùng với những thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới, những biến đổi mạnh mẽ của xã hội thời gian qua cũng đang đặt ra nhiều vấn đề, thách thức gay gắt. Đó là, sự mất cân đối về cơ cấu xã hội - nghề nghiệp. Do đó, nghiên cứu biến đổi cơ cấu xã hội - nghề nghiệp với tư cách là nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn đổi mới ở Việt Nam nói chung và thành phố Hồ Chí Minh sau 30 năm đổi mới sẽ góp một tiếng nói, một lời bình, tuy khiêm tốn nhưng cần thiết để hiểu thêm đất nước, con người, dân tộc và xã hội Việt Nam nói chung và thành phố Hồ Chí Minh nói riêng vừa với tính hiện thực vừa với tính triển vọng của nó trong phát triển.

### 2. Biến đổi cơ cấu xã hội - nghề nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh trong thời kỳ đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế

#### 2.1. Biến đổi cơ cấu xã hội - nghề nghiệp theo trình độ chuyên môn

Trong những năm gần đây, lực lượng lao động được đào tạo ở thành phố Hồ Chí Minh đã có sự biến đổi nhanh. Bảng 1 cho thấy tỷ trọng lao động tốt nghiệp sơ cấp tăng 3,6 điểm phần trăm từ 4,2% năm 2009 lên 7,8% năm 2013, bình quân mỗi năm tăng 0,72 điểm phần trăm. Tương tự như vậy, tỷ trọng lao động tốt nghiệp cao đẳng tăng 0,7 điểm phần trăm từ 1,8% lên 2,5%, tỷ trọng lao động tốt nghiệp đại học tăng 8,1 điểm phần trăm từ 9,8% lên 17,9%, bình quân mỗi năm tăng 1,62 điểm phần trăm. Trong khi đó, tỷ trọng lao động tốt nghiệp trung cấp có xu hướng giảm từ 3,7% năm 2009 xuống còn 3,5% năm 2013. Như vậy, tỷ trọng lao động tốt nghiệp sơ cấp, cao đẳng và đại học ở thành phố Hồ Chí Minh tăng nhanh hơn so với mặt bằng cả nước và vùng Đông Nam Bộ (Bảng 1)

\* ThS, Đại học Thủ Dầu Một.

\*\* ThS, Đại học Thủ Dầu Một

**Bảng 1. Tỷ trọng lao động từ 15 tuổi trở lên chia theo trình độ chuyên môn***Đơn vị: %*

	<b>Tốt nghiệp sơ cấp</b>	<b>Tốt nghiệp trung cấp</b>	<b>Tốt nghiệp cao đẳng</b>	<b>Tốt nghiệp đại học trở lên</b>
<b>Năm</b>	<b>2009</b>	<b>2009</b>	<b>2009</b>	<b>2009</b>
Toàn quốc	2,6	4,7	1,6	4,4
Đông Nam Bộ	3,6	3,8	1,6	6,6
Thành phố Hồ Chí Minh <sup>6</sup>	4,2	3,7	1,8	9,8
<b>Năm</b>	<b>2013</b>	<b>2013</b>	<b>2013</b>	<b>2013</b>
Toàn quốc	5,3	3,7	2,0	6,9
Đông Nam Bộ	5,2	3,4	1,8	5,9
Thành phố Hồ Chí Minh	7,8	3,5	2,5	17,9

*Nguồn: Các tác giả tính toán dựa trên kết quả điều tra lao động việc làm từ năm 2011 đến năm 2013 của Tổng cục Thống kê*

Bảng 2 cho thấy năm 2009, thành phố có 19,56% lao động từ 15 tuổi trở lên đã được đào tạo chuyên môn kỹ thuật với các trình độ khác nhau, trong đó tỷ lệ lao động tốt nghiệp sơ cấp tăng 3,6 điểm phần trăm từ 4,20% năm 2011 lên 7,8% năm 2013, bình quân mỗi năm tăng 1,2 điểm phần trăm. Tương tự như vậy, tỷ lệ lao động tốt nghiệp cao đẳng tăng từ 1,83% lên 2,5%, đặc biệt tỷ lệ tốt nghiệp đại học tăng rất nhanh trong vòng 3 năm từ 9,80% năm 2011 lên 17,9% năm 2013, bình quân mỗi năm tăng 2,7 điểm phần trăm (Bảng 2).

**Bảng 2. Trình độ chuyên môn kỹ thuật của lao động thành phố Hồ Chí Minh từ 15 tuổi trở lên theo đô thị và nông thôn***Đơn vị: %*

	<b>Lao động từ 15 tuổi trở lên</b>	<b>Trình độ chuyên môn kỹ thuật</b>				
		Chưa đào tạo	Tốt nghiệp sơ cấp	Tốt nghiệp trung cấp	Tốt nghiệp cao đẳng	Tốt nghiệp đại học trở lên
<b>Năm 2009</b>	<b>100</b>	<b>80,44</b>	<b>4,20</b>	<b>3,73</b>	<b>1,83</b>	<b>9,80</b>
Đô thị	100	78,89	4,19	3,85	1,95	11,12
Nông thôn	100	88,53	4,18	3,10	1,24	2,95
<b>Năm 2013</b>	<b>100</b>	<b>68,4</b>	<b>7,8</b>	<b>3,5</b>	<b>2,5</b>	<b>17,9</b>
Đô thị	100	65,8	7,9	3,4	2,7	20,3
Nông thôn	100	81,1	7,2	3,9	1,9	5,9

*Nguồn: Các tác giả tính toán dựa trên kết quả điều tra lao động việc làm từ năm 2009 đến năm 2013 của Tổng cục Thống kê*

Bảng 2 cũng cho thấy, có sự chênh lệch về trình độ chuyên môn kỹ thuật giữa đô thị

\* Đông Nam Bộ không bao gồm thành phố Hồ Chí Minh.

và nông thôn. Năm 2013, 81,1% dân số nông thôn từ 15 tuổi trở lên chưa được đào tạo chuyên môn kỹ thuật; tỷ lệ này ở đô thị là 65,8%. Trong khi đó, tỷ lệ người có trình độ tốt nghiệp cao đẳng ở nông thôn chỉ chiếm 1,9% và tỷ lệ này ở đô thị là 2,7%; tỷ lệ người có trình độ tốt nghiệp đại học ở nông thôn chỉ chiếm 5,9% và tỷ lệ này ở đô thị là 20,3%. Số lao động có trình độ đại học ở đô thị nhiều hơn lao động có trình độ đại học ở nông thôn 3,44 lần. Mặc dù lao động nông thôn có trình độ từ đại học trở lên chiếm tỷ lệ ít hơn so với lao động đô thị nhưng lại cao hơn các tỉnh trong vùng Đông Nam Bộ. Đây là nguồn nhân lực chất lượng cao góp phần hiện thực hóa công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới của thành phố.

### **2.2. Biến đổi cơ cấu xã hội - nghề nghiệp theo loại hình kinh tế**

Bảng 3 cho thấy sự chuyển dịch cơ cấu xã hội nghề nghiệp theo loại hình kinh tế ở thành phố Hồ Chí Minh còn chậm và chưa ổn định. Loại hình cá nhân/hộ sản xuất kinh doanh cá thể còn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số lao động có việc làm và có xu hướng ngày càng tăng, từ 47,7% năm 2011 lên 49,1% năm 2013. Tương tự như vậy, loại hình kinh tế tư nhân tăng từ 26,4% lên 27,4%. Trong khi đó, loại hình kinh tế nhà nước có xu hướng giảm dần từ 16,4% năm 2011 xuống còn 14,8% năm 2013. Loại hình kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài cũng có xu hướng giảm dần từ 9,1% xuống còn 8,3% trong cùng kỳ. Sở dĩ như vậy, vì giai đoạn này sự phát triển của kinh tế tư nhân và cá nhân/hộ kinh doanh cá thể. Điều này cho thấy loại hình kinh tế cá nhân/hộ sản xuất kinh doanh và kinh tế tư nhân có sức hút mạnh đối với lực lượng lao động ở thành phố Hồ Chí Minh, còn kinh tế nhà nước ngày càng không có sức hút đối với lao động ở thành phố. Điều này cũng cho thấy là quá trình sắp xếp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước ở thành phố diễn ra nhanh và hiệu quả, góp phần làm giảm gánh nặng ngân sách nhà nước.

**Bảng 3. Cơ cấu lao động từ 15 tuổi trở lên chia theo loại hình kinh tế**

*Đơn vị: %*

<b>Loại hình kinh tế</b>	<b>2011</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>
Cá nhân/ Hộ sản xuất kinh doanh cá thể	47,7	47,9	49,1
Tập thể	0,4	0,3	0,4
Tư nhân	26,4	28,7	27,4
Nhà nước	16,4	15,2	14,8
Vốn đầu tư nước ngoài	9,1	7,8	8,3

*Nguồn: Các tác giả tính toán dựa trên kết quả điều tra lao động việc làm từ năm 2011 đến năm 2013 của Tổng cục Thống kê.*

### **2.3. Biến đổi cơ cấu xã hội - nghề nghiệp theo vị thế việc làm**

Bảng 4 cho thấy tỷ lệ lao động chủ cơ sở ở thành phố Hồ Chí Minh giảm từ 5,5% năm 2011 xuống còn 5,2% năm 2013. Lao động gia đình tăng từ 6,6% năm 2011 lên 7,1% năm 2012, và năm 2013 lại giảm xuống còn 6,5%, điều này cho thấy lao động gia

đình giảm chậm và thiếu ổn định. Trong khi đó, tỷ lệ lao động tự làm tăng 1,8 điểm phần trăm từ 25,6% năm 2011 lên 27,4% năm 2013, bình quân mỗi năm tăng 0,6 điểm phần trăm. Tuy nhiên, cơ cấu xã hội - nghề nghiệp ở vị thế làm công ăn lương mặc dù chiếm tỷ lệ cao trong vị thế việc làm nhưng thể hiện tính thiếu ổn định (Bảng 4).

**Bảng 4. Cơ cấu lao động từ 15 tuổi trở lên chia theo vị thế việc làm**

*Đơn vị: %*

<b>Vị thế việc làm</b>	<b>2011</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>
Chủ cơ sở	5,5	4,8	5,2
Tự làm	25,6	26,1	27,4
Lao động gia đình	6,6	7,1	6,5
Làm công ăn lương	62,2	62,0	60,9
Xã viên Hợp tác xã	0,1	0,1	0,0

*Nguồn: Các tác giả tính toán dựa trên kết quả điều tra lao động việc làm từ năm 2011 đến năm 2013 của Tổng cục Thống kê.*

Có thể thấy cơ cấu xã hội - nghề nghiệp theo vị thế việc làm ở thành phố Hồ Chí Minh đã có xu hướng biến đổi tích cực khi mà cơ cấu làm việc cho gia đình có xu hướng giảm dần. Tỷ lệ lao động tự làm có xu hướng ngày càng tăng. Cùng với đó là tỷ lệ lao động làm công ăn lương cũng khá cao so với cả nước. Năm 2013, tỷ lệ lao động làm công ăn lương ở thành phố Hồ Chí Minh là 60,9%, cao hơn mặt bằng chung của cả nước là 34,8%, vùng Đông Nam Bộ là 51,1% và Hà Nội là 45,5%. Các chỉ báo này cho thấy xu hướng tích cực của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thể hiện trình độ phân công lao động, chuyên môn hóa lao động của thành phố ngày càng cao và thể hiện sự phát triển của các ngành nghề công nghiệp, dịch vụ trong đời sống kinh tế - xã hội và thị trường kinh tế năng động của thành phố.

#### **1.4. Biến đổi cơ cấu xã hội - nghề nghiệp theo tỷ lệ tham gia lực lượng lao động**

Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động là một trong những chỉ báo chung nhất đo mức độ tham gia lực lượng lao động của dân số. Nó được xác định bằng tỷ lệ những người tham gia lực lượng lao động trong dân số từ 15 tuổi trở lên. Năm 2009, tỷ lệ tham gia lực lượng lao động của dân số Bình Dương như sau (Bảng 5):

**Bảng 5. Lao động từ 15 tuổi trở lên theo tình trạng hoạt động kinh tế, giới tính, 2009**

*Đơn vị: Người*

	<b>Thành phố Hồ Chí Minh</b>		
	<b>Chung</b>	<b>Nam</b>	<b>Nữ</b>
Làm việc	3.676.206	1.967.371	1.708.835
Thất nghiệp	181.691	100.914	80.777
Không hoạt động kinh tế	1.846.837	611.226	1.235.611
Không xác định	5.595	3.080	2.515

*Nguồn: Các tác giả tính toán dựa trên số liệu Tổng Điều tra dân số và nhà ở Việt Nam 2009.*

Tỷ lệ thất nghiệp trong lao động thành phố từ 15 tuổi trở lên là 181.691 người, chiếm 4,94% trong tổng số 3.676.206 người từ 15 tuổi trở lên, trong đó nam giới chiếm 53,52%, nữ giới 46,48% (Bảng 5). Xét theo vùng cư trú, số người thất nghiệp ở nông thôn là 35,37% và ở đô thị là 31,13%. Theo giới tính, tỷ lệ nam giới thất nghiệp cao hơn nữ giới, số nam giới thất nghiệp ở đô thị chiếm 56,59%, nữ giới là 43,41% và ở nông thôn tỷ lệ nam giới thất nghiệp chiếm 50,73% số người thất nghiệp ở nông thôn, còn nữ giới chỉ chiếm 49,27% (Bảng 6).

**Bảng 6. Lao động từ 15 tuổi trở lên theo tình trạng hoạt động kinh tế, giới tính và nông thôn, đô thị, 2009**

*Đơn vị: Người*

Bình Dương	Đô thị			Nông thôn		
	Chung	Nam	Nữ	Chung	Nam	Nữ
Làm việc	3.031.890	1.612.453	1.419.437	644.316	354.918	289.398
Thất nghiệp	1.49.085	84.371	64.714	32.606	16.543	16.063
Không hoạt động kinh tế	1.602.564	538.854	1.063.710	244.273	72.327	171.901
Không xác định	4.932	2.719	2.213	663	361	302

*Nguồn: Các tác giả tính toán dựa trên số liệu Tổng Điều tra dân số và nhà ở Việt Nam 2009*

Bảng 6 cho thấy số lao động không hoạt động kinh tế là 1.602.564 người, chiếm 33,47% trong tổng số 4.788.471 người từ 15 tuổi trở lên. Số người không hoạt động kinh tế ở đô thị chiếm 86,77% cao hơn ở nông thôn (13,23%). Số nữ giới chiếm tỷ lệ cao hơn nam giới trong dân số không hoạt động kinh tế (66,90% so với 33,1%), theo vùng nông thôn và đô thị, tỷ lệ nữ không hoạt động kinh tế cũng luôn cao hơn nam giới: ở nông thôn là 70,37% nữ so với 29,63% nam giới, và ở đô thị tỷ lệ tương ứng là 66,38% và 33,62%.

### **2.5. Biến đổi cơ cấu xã hội theo nghề nghiệp**

Xem xét cơ cấu việc làm theo nghề nghiệp cho chúng ta hiểu được sự đa dạng của loại hình việc làm đồng thời hình dung được trình độ chuyên môn kỹ thuật tương ứng với các loại hình công việc. Năm 2009, cơ cấu việc làm theo nghề nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh như sau (Bảng 7):

Bảng 7 cho thấy, cơ cấu nghề nghiệp trong dân số từ 15 tuổi trở lên đang làm việc ở thành phố Hồ Chí Minh với khu vực đô thị chiếm tỷ lệ cao những người làm các nghề như: lãnh đạo (94,74%), nghề chuyên môn kỹ thuật bậc cao (94,79%), chuyên môn kỹ thuật bậc trung (88,75%), dịch vụ cá nhân, bảo vệ, bán hàng (85,07%), thợ thủ công và các thợ khác có liên quan (78,12%), thợ lắp ráp và vận hành máy móc, thiết bị (80,48%), nghề đơn giản (77,62%). Trong khi đó, khu vực nông thôn đa số làm các nghề trong nông, lâm và ngư nghiệp (74,36%).

**Bảng 7. Cơ cấu lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc chia theo nghề nghiệp, nông thôn và đô thị, 2009***Đơn vị: Người*

<b>Nghề nghiệp</b>	<b>Thành phố Hồ Chí Minh</b>	<b>Đô thị</b>	<b>Nông thôn</b>
Lãnh đạo	59.298	56.176	3.123
Chuyên môn kỹ thuật bậc cao	411.344	389.924	21.419
Chuyên môn kỹ thuật bậc trung	237.292	210.596	26.696
Nhân viên	126.802	112.808	13.993
Dịch vụ cá nhân, bảo vệ, bán hàng	945.885	804.672	141.214
Nghề trong nông, lâm và ngư nghiệp	79.080	20.280	58.800
Thợ thủ công và các thợ khác có liên quan	613.622	479.385	134.237
Thợ lắp ráp và vận hành máy móc, thiết bị	854.062	687.307	166.754
Nghề đơn giản	348.823	270.742	78.080
<b>Tổng</b>	<b>3.676.026</b>	<b>3.031.890</b>	<b>644.316</b>

*Nguồn: Các tác giả tính toán dựa trên số liệu Tổng Điều tra dân số và nhà ở Việt Nam 2009.*

Phân tích cơ cấu nghề nghiệp theo nông thôn và đô thị ở thành phố Hồ Chí Minh không chỉ thấy được đặc điểm nghề nghiệp gắn với nông thôn (nông nghiệp, nghề thủ công) mà còn thể hiện rõ sự khác biệt và khoảng cách về trình độ chuyên môn kỹ thuật giữa đô thị và nông thôn ở thành phố Hồ Chí Minh. Với sự tương phản đến cao độ về cơ cấu nghề nghiệp theo trình độ chuyên môn kỹ thuật: 94,79% chuyên môn kỹ thuật bậc cao ở đô thị so với 74,36% lao động trong nông, lâm và ngư nghiệp ở nông thôn. Bên cạnh đó, cơ cấu nghề nghiệp cũng phản ánh cấu trúc quyền lực/cocấu chính trị: đa số những người lãnh đạo, có quyền ra quyết định đều tập trung ở các đô thị (94,74%). Có sự tập trung phần lớn các nhà lãnh đạo và chuyên môn kỹ thuật cao ở thành phố Hồ Chí Minh, vì thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm chính trị, kinh tế và khoa học của cả nước, nơi có nhiều trường cao đẳng, đại học và các viện nghiên cứu hàng đầu của Việt Nam.

### **2.6. Biến đổi cơ cấu xã hội - nghề nghiệp theo khu vực kinh tế**

Phân tích cơ cấu xã hội - nghề nghiệp theo khu vực kinh tế sẽ cho thấy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

**Bảng 8. Cơ cấu lao động từ 15 tuổi trở lên theo khu vực kinh tế, 2009 – 2013***Đơn vị: %*

<b>Khu vực kinh tế</b>	<b>2011</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>
Nông, lâm, thủy sản	2,8	2,8	2,6
Công nghiệp - xây dựng	34,7	34,2	33
Dịch vụ	62,5	63	64,4

*Nguồn: Các tác giả tính toán dựa trên kết quả điều tra lao động việc làm từ năm 2011 đến năm 2013 của Tổng cục Thống kê*

Số liệu bảng 8 cho thấy, là một địa phương thuộc vùng Đông Nam Bộ, thành phố Hồ Chí Minh có sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nhanh hơn nhiều tỉnh, thành phố khác. Năm 2013, chỉ có 2,6% dân số trong độ tuổi lao động đang làm việc liên quan đến nông nghiệp, trong khi mặt bằng cả nước là 46,8%, vùng Đông Nam Bộ là 32,8% và Hà Nội là 24,4%, tỷ lệ lao động làm việc trong ngành dịch vụ tăng từ 62,5% năm 2011 lên 64,4% năm 2013, nhiều hơn 2 lần so với cả nước và vùng Đông Nam Bộ. Đây là một minh chứng cho thấy sự chuyển dịch cơ cấu lao động - nghề nghiệp của thành phố Hồ Chí Minh theo hướng tăng nhanh tỷ trọng lao động công nghiệp, dịch vụ, giảm tỷ trọng lao động nông nghiệp phù hợp với chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta, góp phần thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá của đất nước.

### 3. Kết luận

Sau 30 năm thực hiện đường lối đổi mới, thành phố Hồ Chí Minh có nhiều biến đổi rõ rệt trong cơ cấu xã hội - nghề nghiệp, bao gồm biến đổi cơ cấu xã hội - nghề nghiệp theo trình độ chuyên môn, biến đổi cơ cấu xã hội - nghề nghiệp theo loại hình kinh tế, biến đổi cơ cấu xã hội - nghề nghiệp theo vị thế việc làm, biến đổi cơ cấu xã hội - nghề nghiệp theo tỷ lệ tham gia lực lượng lao động, biến đổi cơ cấu xã hội theo nghề nghiệp, biến đổi cơ cấu xã hội - nghề nghiệp theo khu vực kinh tế cho thấy có sự thay đổi nhanh và rõ rệt theo chiều hướng tích cực. Đó là giảm tỷ trọng lao động trong nông, lâm nghiệp, thủy sản, tăng tỷ trọng trong lao động công nghiệp, xây dựng và dịch vụ; tăng tỷ trọng lao động làm công ăn lương, giảm tỷ trọng lao động làm việc gia đình không hưởng công, tăng tỷ trọng lao động qua đào tạo, giảm tỷ trọng lao động giản đơn. Xu hướng này vẫn còn tiếp tục trong thời kỳ đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế.

### Tài liệu tham khảo

- Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương. 2010. *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009 - Các kết quả chủ yếu*, Hà Nội.
- Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương. 2010b. *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009 - Một số chỉ tiêu chủ yếu*, Hà Nội.
- Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương. 2009: *Tổng điều tra dân số và nhà ở 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2009 - Các kết quả suy rộng mẫu*, Hà Nội..
- Tổng cục Thống kê. 2009. *Điều tra biến động dân số, nguồn lao động và kế hoạch hoá gia đình 1/4/2008: Những kết quả chủ yếu*, Hà Nội.
- Tổng cục Thống kê. 1999: *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam 1999 - Kết quả điều tra toàn bộ*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
- Tổng cục Thống kê năm. 2013: *Diện tích, dân số và mật độ dân số năm 2013 phân theo địa phương*. Truy cập từ <http://gso.gov.vn>.
- Tổng cục Thống kê. *Kết quả điều tra lao động việc làm từ năm 2011 đến năm 2013*. Truy cập từ <http://gso.gov.vn>.